

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ JÚT
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/HSST
Ngày 23-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Bào.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Anh Đông và bà Trần Thị Thúy Vân

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Văn Thế- Thư ký TAND huyện Cư Jút.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hữu Ái – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Cư Jút và Nhà tạm giữ Công an huyện Cư Jút, Tòa án nhân dân huyện Cư Jút xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức Trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 27/2022/HS-ST ngày 12 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Đoàn Q**, sinh năm 1981; nơi sinh: Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Nam T, xã P, huyện C, tỉnh Đ; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 0/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Đoàn V (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, hiện trú tại thôn Nam T, xã P, huyện C; vợ: Lê Thị H, sinh năm 1984 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2008 và nhỏ nhất sinh năm 2010; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 05/5/2022, hiện bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Cư Jút- (Có mặt).

2. **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1983; nơi sinh: Đắk Lắk (nay là Cư Jút, Đắk Nông); nơi cư trú: Thôn 09, xã N, huyện C, tỉnh Đ; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn N và bà Hà Thị B, hiện trú tại thôn 09, xã Nam Dong, huyện Cư Jút; vợ: Tăng Thị Thúy H, sinh năm 1990 và có 02 con, con lớn sinh năm 2012 và con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án 01: Tại Bản án số 49/2020/HSST ngày 10/3/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt ngày 04/02/2021 nhưng chưa được xóa án tích; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/5/2022, hiện bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Cư Jút- (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Lê Thị H, sinh năm 1984 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn Nam T, xã P, huyện C, tỉnh Đ.

2. Chị Trần Thị Thảo H, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Bon U, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 45 phút ngày 05/5/2022, bị cáo Nguyễn Văn T đi nhờ xe một người đi đường từ nhà bị cáo (thôn 09, xã Nam Dong, huyện Cư Jút) ra Trung tâm y tế huyện Cư Jút để uống thuốc Methadone. Sau khi uống thuốc xong thì Thái gọi điện thoại cho bị cáo Nguyễn Đoàn Q (cũng uống thuốc Methadone tại Trung tâm y tế huyện Cư Jút) đến quán cà phê Thủy Tiên (tại bon U2, TT. Ea Tling, huyện Cư Jut) để cùng uống nước. Trong lúc ngồi tại quán cà phê thì T và Q nảy sinh ý định mua ma túy về cùng sử dụng, lúc này T hỏi Q số tiền 200.000 đồng đã lấy nợ giúp T chưa thì Q trả lời đã lấy rồi, đang còn giữ trong người; T nói Q dùng số tiền này đi mua ma túy về để cả hai cùng sử dụng thì Q nói số tiền này không đủ mua, T hỏi Q còn tiền không cho T mượn thì Q đồng ý cho T mượn 200.000 đồng. Q nói T phải có 500.000 đồng thì mới mua được ma túy nên T đến mượn của chị Trần Thị Thảo H (là chủ quán cà phê Thủy Tiên) 100.000 đồng với lý do là mượn để đi ăn sáng nên chị H đồng ý cho T mượn. Sau khi có đủ số tiền, T đưa cho Q để đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng, sau đó Q sử dụng xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 48K1-0403 chở T đi đến khu vực gần cơ quan Quân sự huyện Cư Jut để T xuống xe và ngồi đợi. Q một mình điều khiển xe đi đến xã Trúc Sơn, huyện Cư Jut, tỉnh Đắk Nông tìm mua ma túy. Khi đến nhà người tên B ở xã Trúc Sơn, huyện Cư Jut, tỉnh Đắk Nông, Q nói muốn mua 500.000 ma túy loại Heroine thì B đồng ý và đưa cho Q 01 gói nhỏ bên ngoài bọc bằng giấy bạc màu trắng bên trong có đựng ma túy. Sau khi nhận được gói giấy bạc màu trắng, Q cất gói ma túy vừa mua được vào trong túi quần bên phải phía trước đang mặc trên người rồi điều khiển xe đi về hướng tổ dân phố 03, TT. Ea Tling, huyện Cư Jut nơi Thái đang đợi. *(Trên đường đi về địa điểm Thái đợi, Q vào một cửa hàng thuốc tây bên đường quốc lộ 14 để mua 02 (hai) bơm tiêm loại 03ml/cc, 01 ống nước cất loại 05ml rồi cất vào túi áo khoác bên phải phía trước đang mặc trên người rồi tiếp tục điều khiển xe về địa điểm T đợi).* Sau khi gặp nhau, Q chở T đi vào phía trong đường đất dân sinh thuộc tổ dân phố 03, TT. Ea Tling, huyện Cư Jut để tìm nơi sử dụng ma túy. Ngay lúc này, lực lượng Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Jut trên đường đi tuần tra, kiểm soát thì thấy Q và T có biểu hiện nghi vấn nên đến kiểm tra thì phát hiện ở trong túi quần bên phải phía trước mà Q đang mặc trên người có 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong có chất màu trắng nghi là Heroin; 02 bơm kim tiêm loại 3ml/cc chưa qua

sử dụng, 01 ống nước cất loại 05ml chưa qua sử dụng ở trong túi áo khoác bên phải phía trước mà Q đang mặc trên người. Sau đó, lực lượng Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Jút tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định.

Tại Bản Kết luận giám định số 46/KL-KTHS ngày 10/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: Chất rắn màu trắng đựng trong 01 gói giấy màu trắng được niêm phong trong bì thư gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng mẫu là 0,1749 gam là Heroine. Chất rắn màu trắng trong bì thư hoàn lại sau giám định có khối lượng mẫu là 0,1314 gam.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất màu trắng nghi là ma túy Heroine được thu giữ trong túi quần bên phải phía trước mà Q đang mặc trên người được niêm phong trong một phong bì thư có điểm chỉ của Nguyễn Đoàn Quân, chữ ký xác nhận của Nguyễn Văn T, Lê Hồng L, Lôi Thị H và dấu tròn đỏ của Công an thị trấn Ea Tling;

- 02 bơm kim tiêm loại 3ml/cc chưa qua sử dụng, 01 ống nước cất loại 5ml chưa qua sử dụng thu giữ trong túi áo khoác bên phải phía trước mà Nguyễn Đoàn Q đang mặc trên người được niêm phong trong một phong bì thư có điểm chỉ của Quân, chữ ký xác nhận của T, Lê Hồng L, Lôi Thị H và dấu tròn đỏ của Công an thị trấn Ea Tling;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave mang BKS 48K1-0403, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung đã qua sử dụng.

Bản cáo trạng số: 30/CTr-VKS ngày 11/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút đã truy tố các bị cáo Q, T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng. các bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng, không oan.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy như bản cáo trạng truy tố các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Q, T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung, xử phạt bị cáo Q từ 18 tháng đến 21 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 24 tháng đến 27 tháng tù.

Về vật chứng: Áp dụng các Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

- Chấp nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jut đã xử lý vật chứng, trả cho các chủ sở hữu hợp pháp: trả cho bà Lê Thị V 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave mang BKS 48K1- 0403; Trả cho bị cáo Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA đã qua sử dụng; Trả cho bị cáo T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy: 0,1314 gam Heroine còn lại sau giám định được đựng trong 01 gói; 02 bơm kim tiêm loại 3ml/cc chưa qua sử dụng, 01 ống nước cất loại 5ml chưa qua sử dụng.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, các bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cư Jut, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2]. Đối với hành vi của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Vào lúc 09 giờ 30 phút ngày 05/5/2022, tại đoạn đường đất dân sinh thuộc tổ dân phố 03, Thị trấn Ea Tling, huyện Cư Jut lực lượng Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Jut bắt quả tang bị cáo Q, T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trong túi quần phía trước bên phải mà Quân đang mặc trên người 01 gói ma túy theo kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Đắk Nông là Heroine, có khối lượng 0,1749 gam. Các bị cáo Q và T cùng nhau góp chung số tiền 500.000 đồng để Quân đi mua gói ma túy về sử dụng chung.

Xét các chứng cứ buộc tội và quan điểm đề nghị xử lý các bị cáo của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên cần chấp nhận. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút truy tố các bị cáo Q, T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là có căn cứ, không oan.

Vì vậy, có đủ căn cứ pháp lý để kết luận các bị cáo Q, T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Xét tính chất vụ án do các bị cáo gây ra là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, là nguyên nhân gây nên các bệnh truyền nhiễm, đặc biệt là HIV/AIDS và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Trên địa bàn tỉnh Đắk Nông nói chung và huyện Cư Jút nói riêng, tàng trữ trái phép chất ma túy và mua bán trái phép chất ma túy xảy ra ngày càng nhiều, làm hại thể chất đạo đức con người, trong khi Nhà nước đang ra sức cùng nhân dân bài trừ, đấu tranh phòng chống ma túy. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được những tác hại của việc tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, đối với các bị cáo cần phạm xử phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi vi phạm của mình, cần phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định thì mới có đủ tác dụng để giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Trong vụ án này hai bị cáo cùng tham gia với vai trò đồng phạm giản đơn. Tính chất, mức độ và vai trò của các bị cáo là khác nhau nên cần phân hóa trách nhiệm hình sự để xử phạt các bị cáo thì mới bảo đảm được tính nghiêm minh và công bằng của pháp luật. Xét thấy, bị cáo Q là người thực hành tích cực, bị cáo là người trực tiếp đi mua ma túy về sử dụng chung với bị cáo T nên cần xử phạt nghiêm khắc hơn. Đối với bị cáo Thái là người nghiện mà tuy nên đã góp tiền đưa cho Q để đi mua ma túy về sử dụng chung nhưng vai trò của bị cáo hạn chế hơn so với bị cáo Q.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Q: Trước khi phạm tội chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Trong giai đoạn điều tra, bị cáo Q có cung cấp giấy chứng nhận bà Nguyễn Thị H (mẹ bị cáo Q) có tham gia thanh niên xung phong. Giấy chứng nhận này không phải là thành tích khen thưởng hoặc chứng nhận là người có công với cách

mạng nên không có căn cứ để áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy tại khoản 2 Điều 51 của BLHS xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với bị cáo T: trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T có 01 tiền án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", ngày 10/3/2020 bị TAND thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt ngày 04/02/2021 nhưng chưa được xóa án tích. Do đó, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp "Tái phạm" nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung.

Bị cáo Q không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung quy định: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*". Tuy nhiên, theo tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy: Các bị cáo là những người nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế gia đình khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Đối với việc bị cáo Q khai ngày 05/5/2022 mua ma túy của người tên Bá ở xã Trúc Sơn, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút đã xác minh và triệu tập người có tên Trần Xuân B để làm việc, đối chất với bị cáo Q nhưng B không thừa nhận đã bán ma túy cho Q, nên chưa có đủ căn cứ để chứng minh hành vi bán ma túy của B. Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút sẽ tiếp tục điều tra xác minh làm rõ, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với chị Trần Thị Thảo H là người cho Nguyễn Văn T mượn số tiền 100.000 đồng vào sáng ngày 05/5/2022, tuy nhiên khi cho mượn chị H không biết T mượn số tiền trên để mua ma túy nên không có căn cứ xử lý.

Đối với chị Lê Thị H (vợ của Q) là chủ sở hữu xe mô tô BKS 48K1-0403, ngày 05/5/2022 Q sử dụng xe mô tô trên đi mua ma túy để sử dụng thì chị H không biết nên không có căn cứ xử lý.

[4]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Chấp nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút đã xử lý vật chứng, trả cho các chủ sở hữu hợp pháp: trả cho bà Lê Thị V 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda

Wave mang BKS 48K1- 0403; Trả cho bị cáo Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA đã qua sử dụng; Trả cho bị cáo T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy: 0,1314 gam Heroine còn lại sau giám định được đựng trong 01 gói ziper và gói giấy bạc đựng mẫu gửi giám định được để trong 01 bì thư có kích thước 16x23 cm; 02 bơm kim tiêm loại 3ml/cc chưa qua sử dụng, 01 ống nước cất loại 5ml chưa qua sử dụng.

[5]. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đoàn Q và Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung, xử phạt bị cáo Nguyễn Đoàn Q 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/5/2022.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Thái 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/5/2022..

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jut đã trả xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave mang BKS 48K1-0403 cho chị Lê Thị H là chủ sở hữu hợp pháp; Trả cho bị cáo Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA đã qua sử dụng; Trả cho bị cáo T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy 0,1314 gam Heroine còn lại sau giám định được đựng trong 01 gói ziper; 02 bơm kim tiêm loại 3ml/cc chưa qua sử dụng, 01 ống nước cất loại 5ml chưa qua sử dụng.

(Các vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/8/2022 giữa cơ quan Công an huyện Cư Jút và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư Jút).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Q, T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Công an huyện Cư Jút;
- Chi cục THADS huyện Cư Jút;
- Bị cáo; Người có QLVLQ;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NÔNG VĂN BÀO